

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

TIẾNG VIỆT LỚP 1

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 40 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức. Thang điểm của phiếu ôn tập đọc hiểu và viết; đọc thành tiếng luyện riêng với người lớn. Phần nghe – viết cần người đọc.

Đường đến lớp

Mỗi sáng, bố đưa Bình đi học. Trước cổng trường có một lối đi dành cho người đi bộ. Bình nắm tay bố, nhìn đèn tín hiệu rồi mới sang đường. Hôm nay, Bình gặp bạn Mai ở cổng. Hai bạn chào bố mẹ rồi cùng vào lớp. Bình cất cặp gọn gàng và lấy sách ra. Em đã sẵn sàng cho một ngày học mới.

Ngữ liệu biên soạn riêng cho bộ đề ôn tập.

I. Đọc và trả lời

Câu 1 (1 điểm). Ai đưa Bình đi học?

A. Mẹ

B. Bố

C. Bà

Câu 2 (1 điểm). Trước khi sang đường, Bình làm gì?

A. Chạy thật nhanh

B. Nhìn bạn Mai

C. Nắm tay bố, nhìn đèn tín hiệu

Câu 3 (1 điểm). Vào lớp, Bình cất thứ gì gọn gàng?

A. Cặp

B. Mũ của Mai

C. Áo của bố

II. Luyện tiếng Việt và viết

Câu 4 (1 điểm). Điền c hoặc k: a) ...ống trường; b) ...éo co.

Câu 5 (1 điểm). Bình và Mai làm gì trước khi cùng vào lớp?

Câu 6 (3 điểm). Nghe thầy cô hoặc người lớn đọc và viết đoạn văn vào phần dòng kẻ.

Câu 7 (2 điểm). Viết 1–2 câu về một việc em làm khi đến lớp.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì II Tiếng Việt 1 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 1 điểm

B. Bố

- Bài đọc nói bố đưa Bình đi học.

Chọn đúng: 1 điểm.

Câu 2 · 1 điểm

C. Nằm tay bố, nhìn đèn tín hiệu

- Bình đi cùng bố và nhìn đèn tín hiệu.

Chọn đúng: 1 điểm.

Câu 3 · 1 điểm

A. Cặp

- Bình cất cặp gọn gàng.

Chọn đúng: 1 điểm.

Câu 4 · 1 điểm

a) cổng trường; b) kéo co

- c đứng trước ô; k đứng trước e.

c: 0.5 điểm. k: 0.5 điểm.

Câu 5 · 1 điểm

Hai bạn chào bố mẹ.

- Bài đọc có chi tiết chào bố mẹ.

Trả lời đúng nội dung; chấp nhận cách diễn đạt tương đương: 1 điểm.

Câu 6 · 3 điểm · Đoạn đọc cho học sinh viết

Sáng nay, Bình đến lớp cùng bố. Em chào cô giáo rồi cất cặp vào ngăn bàn. Trên bàn, quyển sách đã mở sẵn.

- Đọc cả đoạn một lần; đọc từng cụm ngắn hai lần; cuối cùng đọc lại cả đoạn để học sinh soát bài.

Viết đúng, đủ tiếng và dấu thanh: 2.5 điểm. Viết hoa, dấu câu và trình bày dễ đọc: 0.5 điểm.

Câu 7 · 2 điểm

Ví dụ: Em chào cô giáo. Em xếp sách vở ngay ngắn.

- Nêu việc phù hợp, câu trọn ý.

Nêu được việc, câu rõ nghĩa: 1.5 điểm. Viết hoa, dấu câu: 0.5 điểm.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Phân phối chương trình lớp 1 KNTT – Download.vn](#)